

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/KDTM-ST  
Ngày: 29- 6 - 2018  
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Sinh.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Nhật Chiến
2. Ông Dương Đình Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Lục Thị Hoàng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2018/TLST- KDTM ngày 06 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXX- ST ngày 28 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02, phố L, quận B, thành phố Hà Nội.

*Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:* Ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên;

*Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Bá B, chức vụ: Giám đốc ngân hàng N - Chi nhánh thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N). Có mặt.

Địa chỉ: Số 163, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

*Người được ủy quyền lại:* Ông Hoàng Văn N, chức vụ: Phó giám đốc ngân hàng N - Chi nhánh thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Giấy ủy quyền số 48/NHNoTP-UQ ngày 06/3/2018 của Giám đốc ngân hàng N - Chi nhánh thành phố L, tỉnh Lạng Sơn). Vắng mặt.

*2. Bị đơn:*

- Ông Đàm Thế N, sinh năm 1963;

- Bà Hà Thị B, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: Số 69, ngõ 10, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 06/3/2018, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 21/3/2018 và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N trình bày:

Theo đề nghị vay vốn của ông Đàm Thế N, ngày 19/10/2015 Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã ký Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 8403-LAV-201500434 cho ông Đàm Thế N vay số tiền 800.000.000 đồng, với mục đích vay kinh doanh đồ mỹ nghệ, lãi suất cố định tại thời điểm vay 10%/năm và được điều chỉnh 03 tháng/kỳ. Lãi suất được điều chỉnh bằng lãi suất cho vay cùng loại của Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố L tại thời điểm điều chỉnh, trả lãi theo từng quý, 03 tháng/lần vào ngày 19 của tháng cuối quý, thời hạn vay 12 tháng, bên vay phải trả hết nợ gốc vào ngày 19/10/2016. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất cho vay.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 166, tờ bản đồ số 20 tại khối 9, phường H, thành phố L (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số BM 171080, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 01394 do Ủy ban nhân dân thành phố L cấp ngày 15/10/2012 cho ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B) theo hợp đồng thế chấp số 1910/HĐTC (8403LCP201200300), số Công chứng 2248, quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/10/2012 do Phòng Công chứng số 1 tỉnh Lạng Sơn chứng nhận và được đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, do ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 19/7/2016 khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn. Sau khi phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện và thông báo nợ quá hạn cho ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B không thực hiện. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/6/2018, ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B còn nợ:

- Nợ gốc: 800.000.000 đồng;

- Lãi trong hạn: 164.222.221 đồng;

- Lãi quá hạn: 68.666.667 đồng.

Tổng cộng: 1.032.888.888 đồng.

Tháng 3/2016 ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B bỏ đi khỏi nơi cư trú. Tháng 6/2017, Ngân hàng N đã yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố L thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với vợ chồng ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B.

Nay Ngân hàng N khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B phải trả cho Ngân hàng N số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Buộc ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

2. Trường hợp ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 166, tờ bản đồ số 20, khối 9, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để phát mại thu hồi nợ.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N vẫn giữ nguyên nội dung và yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Hội đồng xét xử đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, đúng thành phần, đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

- Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự trong quá trình tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Bị đơn ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B đã có Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đồng thời niêm yết giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác đúng quy định, nhưng vẫn không có tin tức gì. Vì vậy, xét xử vắng mặt ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B ký kết hợp đồng tín dụng số 8403-LAV- 201500434 ngày 19/10/2015 vay số tiền 800.000.000 đồng, mục đích kinh doanh đồ mỹ nghệ, lãi suất cố định tại thời điểm vay là 10%/năm và được điều chỉnh 03 tháng/kỳ. Lãi suất được điều chỉnh bằng lãi suất cho vay cùng loại của Ngân hàng N- Chi nhánh thành phố L tại thời điểm điều chỉnh. Trả lãi theo quý, 03 tháng/lần vào ngày 19 tháng cuối quý, thời hạn vay 12 tháng, bên vay phải trả hết nợ gốc vào ngày 19/10/2016. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất cho vay.

Tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 166, tờ bản đồ số 20, khối 15, phường H, thành phố L thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B. Trong quá trình thực hiện hợp đồng do ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B vi phạm nghĩa vụ trả

nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Trường hợp ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu kê biên tài sản thế chấp để phát mại thu hồi nợ. Vì vậy, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N; buộc ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm và phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thu hồi xong số tiền còn nợ. Trong trường hợp ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu kê biên tài sản thế chấp để phát mại thu hồi nợ. Buộc ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu của Ngân hàng N về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú; ngày 28/7/2017 Tòa án nhân dân thành phố L đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với vợ chồng ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B. Kể từ đó đến nay ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B vẫn không có mặt tại nơi cư trú, bỏ nhà đi đâu không rõ. Theo biên bản xác minh ngày 06/6/2018 tại Công an phường H, thành phố L thể hiện: Ông Đàm Thế N và vợ là bà Hà Thị B vẫn có hộ khẩu thường trú tại số 69, ngõ 10, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nhưng ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B đã bỏ đi khỏi nơi cư trú từ tháng 3/2016, không có tin tức hay thông báo gì. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B nhiều lần để viết bản khai, yêu cầu cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự, nhưng phía bị đơn ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B đều không có mặt theo giấy triệu tập. Căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc một trong những tranh chấp về kinh doanh thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật: Quan hệ vay tài sản giữa ông Đàm Thế N, bà Hà Thị B và Ngân hàng N phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng. Thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2005 đang được thực hiện, nên Tòa án áp dụng Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4] Về các hợp đồng đã ký kết: Đối với Hợp đồng tín dụng số 8403-LAV-201500434, ngày 19/10/2015 được ký kết giữa Ngân hàng N và ông Đàm Thế N, bà Hà Thị B đã thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật khi giao kết (Điều 121, Điều 122 của Bộ luật Dân sự năm 2005). Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 166, tờ bản đồ số 20, diện tích 219,5m<sup>2</sup>, thuộc khối 9, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM.171080, vào sổ cấp số CH 01394, mang tên chủ sử dụng là ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B. Hợp đồng được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố L và được chứng thực tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Lạng Sơn. Tại thời điểm giao kết, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đất đai. Vì vậy, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã giao kết là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong những hợp đồng này.

[5] Về nội dung tranh chấp: Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên, Ngân hàng N đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng, tiến hành giải ngân số tiền 800.000.000 đồng theo hạn mức cung cấp tín dụng cho ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B. Nhưng kể từ thời điểm vay 19/10/2015 đến nay, ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B phải thanh toán khoản tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 8403-LAV-201500434, ngày 19/10/2015. Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng tín dụng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 471, Điều 474 và khoản 1 Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, buộc ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc, tiền nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.032.888.888 đồng, trong đó nợ gốc: 800.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 164.222.221 đồng; nợ lãi quá hạn: 68.666.667 đồng.

[6] Về xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản tiền vay, ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1910/HĐTC (8403LCP201200300) với Ngân hàng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Lạng Sơn và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố L. Tài sản thế chấp là nhà, đất tại thửa đất số 166, tờ bản đồ số 20, diện tích đất 219,5m<sup>2</sup>, thuộc khối 9, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM.171080, vào sổ cấp số CH 01394, mang tên chủ sử dụng là ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B. Theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng thế chấp, nếu bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp được xử lý để thu hồi nợ. Thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 342, Điều 355, Điều 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng N đưa ra là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể, ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch của 1.032.888.888 đồng = 36.000.000 đồng + 3% của phần vượt quá 800.000.000 đồng (232.888.888 đồng x 3% = 6.986.667 đồng) = 42.986.667 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 342, Điều 355, Điều 471 và Điều 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Buộc ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.032.888.888 đồng (*một tỷ không trăm ba mươi hai triệu tám trăm tám mươi tám nghìn tám trăm tám mươi tám đồng*), trong đó số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng; lãi trong hạn 164.222.221 đồng; lãi quá hạn 68.666.667 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Khi ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N có trách nhiệm hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B.

Trường hợp ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành

án có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 1910/HĐTC (8403LCP201200300) ngày 24/10/2012 là nhà, đất tại thửa đất số 166, tờ bản đồ số 20, khối 15, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 171080, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 01394 do Ủy ban nhân dân thành phố L cấp ngày 15/10/2012 mang tên ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Ông Đàm Thế N và bà Hà Thị B phải chịu 42.986.667 đồng (*bốn mươi hai triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 20.918.000 đồng (*hai mươi triệu, chín trăm mười tám nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/02665 ngày 05/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP L,  
tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP L,  
tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

**Nguyễn Đình Sinh**



